

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính
lĩnh vực Quản lý công sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2521/TT-STC ngày 21 tháng 6 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 02 thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý công sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính (có Phụ lục kèm theo).

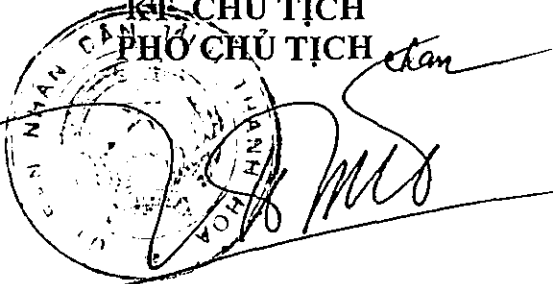
Điều 2. Giao Sở Tài chính dự thảo Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của UBND tỉnh kèm theo phương án đơn giản hóa đã được thông qua tại Quyết định này, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt gửi Bộ Tài chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *Thần*

Lê Thị Thìn

Phụ lục

PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2564/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa).

1. Thủ tục 1: Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc (cấp tỉnh) (BTC-THA- 287397)

1.1 Nội dung đơn giản hóa:

- **Về cách thức thực hiện:** bổ sung cách thức thực hiện qua bưu chính

Lý do: tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân có thể lựa chọn nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính.

- **Về thành phần hồ sơ:** Điểm c, khoản 1 Điều 93 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP có quy định thành phần hồ sơ “Hồ sơ, giấy tờ khác liên quan đến việc xử lý tài sản” là không phù hợp. Đề nghị bỏ thành phần “hồ sơ, giấy tờ khác liên quan đến việc xử lý tài sản”.

Lý do: vì tại phần hồ sơ đề nghị xử lý đã có đầy đủ thông tin về tài sản phải xử lý, do đó việc đề nghị đơn vị cung cấp thêm hồ sơ, giấy tờ khác là không cần thiết. Quy định như vậy dễ xảy ra tình trạng tùy tiện trong việc nhận thêm thành phần hồ sơ khác của cán bộ tiếp nhận, gây khó khăn cho doanh nghiệp phải cung cấp thêm các hồ sơ mà ko biết là hồ sơ gì để chuẩn bị trước. Hoặc cần quy định rõ ràng, cụ thể và minh bạch các thành phần hồ sơ, tránh quy định chung chung, tùy nghi, dẫn tới việc cung cấp những hồ sơ không cần thiết.

1.2. Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi bổ sung Khoản 1 Điều 93, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, như sau:

“Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo của Ban quản lý dự án, cơ quan chủ quản dự án có trách nhiệm tổng hợp, lập 01 bộ hồ sơ đề nghị xử lý tài sản gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính đến cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 2 Điều 19 của Luật quản lý, sử dụng tài sản công...”

- Sửa đổi Điểm c, Khoản 1 Điều 93 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ lại theo hướng bỏ thành phần “ hồ sơ giấy tờ khác liên quan đến việc xử lý tài sản”, cụ thể như sau:

“ Hồ sơ đề nghị xử lý tài sản gồm:

- Văn bản đề nghị xử lý tài sản của cơ quan chủ quản dự án (kèm theo danh mục tài sản đề nghị xử lý): 01 bản chính;
- Báo cáo của Ban Quản lý dự án (kèm theo danh mục tài sản đề nghị xử lý): 01 bản sao;
- Biên bản kiểm kê tài sản: 01 bản sao;
- Văn kiện dự án: 01 bản sao”

2. Thủ tục 2: Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án (cấp tỉnh) (BTC-THA- 287398).

2.1 Nội dung đơn giản hóa:

- *Về cách thức thực hiện:* bổ sung cách thức thực hiện qua bưu chính

Lý do: tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân có thể lựa chọn nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính.

- *Về trình tự thực hiện:* Được quy định rõ ràng, cụ thể các bước thực hiện, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của các cơ quan tại Khoản 2 Điều 93 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ. Tuy nhiên trong thành phần hồ sơ có “biên bản kiểm kê tài sản” nhưng trong trình tự thực hiện của thủ tục không nêu rõ việc phải thực hiện kiểm kê của đơn vị, phải tiến hành kiểm kê thì mới có biên bản. Đề nghị bổ sung thêm nội dung lập biên bản tại Điểm a Khoản 2 Điều 93 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

Lý do: Để phù hợp giữa thành phần hồ sơ và trình tự thực hiện

- *Về thành phần hồ sơ:* Điểm c, khoản 1 Điều 93 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP có quy định thành phần hồ sơ “Hồ sơ, giấy tờ khác liên quan đến việc xử lý tài sản” là không phù hợp. Đề nghị bỏ thành phần “hồ sơ, giấy tờ khác liên quan đến việc xử lý tài sản”.

Lý do: vì tại phần hồ sơ đề nghị xử lý đã có đầy đủ thông tin về tài sản phải xử lý, do đó việc đề nghị đơn vị cung cấp thêm hồ sơ, giấy tờ khác là không cần thiết. Quy định như vậy dễ xảy ra tình trạng tùy tiện trong việc nhận thêm thành phần hồ sơ khác của cán bộ tiếp nhận, gây khó khăn cho doanh nghiệp phải cung cấp thêm các hồ sơ mà ko biết là hồ sơ gì để chuẩn bị trước. Hoặc cần quy định rõ ràng, cụ thể và minh bạch các thành phần hồ sơ, tránh quy định chung chung, tùy nghi, dẫn tới việc cung cấp những hồ sơ không cần thiết.

2.2. Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi bổ sung Khoản 1 Điều 93, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, như sau:

“Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo của Ban quản lý dự án, cơ quan chủ quản dự án có trách nhiệm tổng hợp, lập 01 bộ hồ sơ đề nghị xử lý tài sản gửi trực tiếp *hoặc qua bưu chính* đến cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 2 Điều 19 của Luật quản lý, sử dụng tài sản công...”

- Đề nghị bổ sung thêm nội dung lập biên bản tại Điểm a Khoản 2 Điều 93 Nghị định số 151/2017NĐ-CP, cụ thể:

“ a) Khi có tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án, Ban Quản lý dự án tiến hành *kiểm kê lập biên bản, lập* danh mục, đề xuất phương án xử lý, báo cáo cơ quan chủ quản dự án”.

- Sửa đổi Điểm c, Khoản 1 Điều 93 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ lại theo hướng bỏ thành phần “ hồ sơ giấy tờ khác liên quan đến việc xử lý tài sản”, cụ thể như sau:

“ Hồ sơ đề nghị xử lý tài sản gồm:

- Văn bản đề nghị xử lý tài sản của cơ quan chủ quản dự án (kèm theo danh mục tài sản đề nghị xử lý): 01 bản chính;

- Báo cáo của Ban Quản lý dự án (kèm theo danh mục tài sản đề nghị xử lý): 01 bản sao;

- Biên bản kiểm kê tài sản: 01 bản sao;

- Văn kiện dự án: 01 bản sao”

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa của 02 thủ tục là: 2.270.088 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.273.464 đồng/năm.

+ Tổng chi phí tiết kiệm: 996.624 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 43,9 %./.